

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 23 /SGD&ĐT-GDĐT
V/v báo cáo sơ kết HK 1

Bến Tre, ngày 08 tháng 01 năm 2009

Kính gửi :

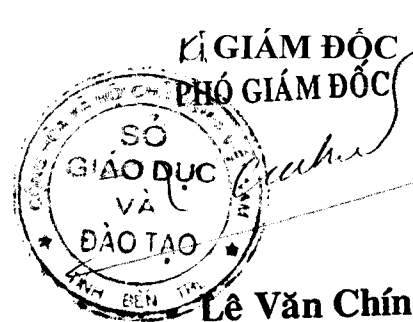
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị.
- Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Sở .

Ngày 08 tháng 01 năm 2009 Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 11913/BGDĐT-GDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sơ kết học kỳ 1 năm học 2008 – 2009 về giáo dục thường xuyên;

Để kịp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên các huyện, thị và Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh căn cứ vào nội dung và các biểu mẫu kèm theo của Bộ Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị, thực hiện đầy đủ theo yêu cầu và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục thường xuyên qua mạng của Sở GD-ĐT) chậm nhất là ngày 16 tháng 01 năm 2009 để Sở tổng hợp báo cáo Bộ đúng thời gian quy định .

Nơi nhận :

- Như trên; (để thực hiện) .
- Lưu: VT, P.GDĐT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11913 /BGDĐT-GDĐT

V/v hướng dẫn sơ kết học kỳ I năm
học 2008-2009 về GDĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số:.....24.....
	Ngày: 08/01/09
	Chuyển:.....(GD&ĐT)(GDĐT)

Kính gửi: Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện kế hoạch năm học 2008-2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đề nghị các sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên (GDĐT) tổ chức sơ kết Học kỳ I năm học 2008-2009 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung: Ngoài những quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến GDĐT, các cơ sở GDĐT căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của GDĐT trong năm học 2008-2009 theo Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Văn bản số 7583/BGDĐT-GDĐT ngày 20/8/2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDĐT và các văn bản chỉ đạo khác của địa phương để đánh giá, sơ kết học kỳ I năm học 2008-2009.

2. Sở GD&ĐT xây dựng báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2008-2009 gửi về Bộ GD&ĐT. Nội dung báo cáo gồm có hai phần:

- Báo cáo tổng hợp (theo mẫu gửi kèm);
- Báo cáo thống kê số liệu (theo các biểu 1, 2_{a,b,c}, 3,4 đính kèm).

3. Thời hạn gửi báo cáo về Bộ GD&ĐT chậm nhất là ngày **20/01/2009**.

Để Bộ có thông tin, số liệu chuẩn bị cho công tác sơ kết học kỳ I, đề nghị các sở gửi theo thư điện tử hoặc fax, cùng với gửi theo đường công văn.

Địa chỉ gửi báo cáo: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục thường xuyên), số 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Điện thoại liên lạc (kèm số fax): 04 8684194;

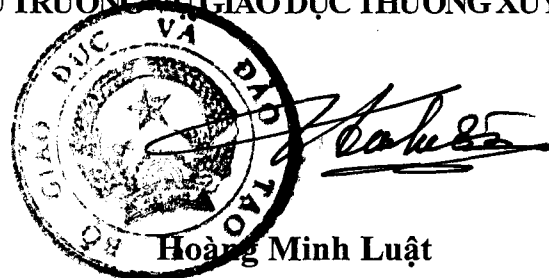
E-mail: kieubinh_gdcn@yahoo.com

Bộ GD&ĐT đề nghị các sở GD&ĐT tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo đúng hạn, đầy đủ, chính xác về thông tin theo yêu cầu tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Vinh Hiển (để báo cáo);
- Lưu VT, Vụ GDĐT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN



UBND TỈNH (TP).....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDT-GDTX

....., ngày tháng 12 năm 2008

V/v báo cáo sơ kết Học kỳ I năm học
2008-2009 về GDTX

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2008-2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2008-2009 VỀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2008-2009

1. Khái quát chung về đặc điểm, tình hình và những thuận lợi, khó khăn của địa phương trong Học kỳ năm học 2008-2009

2. Về nhiệm vụ triển khai chỉ thị 06-CT/TU của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Hai không”.

-Nêu rõ các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện: tham mưu, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong tổ chức, quản lý, chỉ đạo;

- Kết quả đạt được.

3. Củng cố và phát triển hệ thống cơ sở GDTX, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học GDTX.

- Nêu cụ thể số lượng các trung tâm GDTX (cấp tỉnh, cấp huyện), trung tâm ngoại ngữ - tin học, trung tâm học tập cộng đồng (THTCĐ), trường Bổ túc văn hóa (nếu có) về tỷ lệ tăng/giảm so với cùng kỳ năm học 2007-2008;

- Những mặt đã làm được, chưa làm được trong việc tham mưu, chỉ đạo phát triển mạng lưới, phát triển quy mô giáo dục; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng đội ngũ cho các TT GDTX, THTCĐ, trong học kỳ I năm học 2008-2009,...

4. Công tác xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ:

- Số người đang theo học XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC);

- Tổng số người trong độ tuổi 15-35 (15-25 đối với miền núi), số người trong độ tuổi biết chữ, đạt tỷ lệ %;

- Tổng số người trong độ tuổi từ 36 trở lên (26 trở lên đối với miền núi), số người trong độ tuổi biết chữ, đạt tỷ lệ %;

- Số xã (phường) đạt chuẩn XMC/tổng số xã(phường), đạt tỷ lệ %

- Chủ trương, chính sách, biện pháp cụ thể của địa phương để huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi chưa học xong tiểu học tiếp tục học theo chương trình GDĐT SKBC và thực hiện nhiệm vụ củng cố kết quả XMC và PCGD tiểu học.

5. Công tác bồi túc văn hoá

- Tổng số học viên đang học các lớp bồi túc THCS, kết quả xếp loại học lực cuối Học kỳ I năm học 2008-2009 (tỷ lệ %);

- Tổng số học viên đang học các lớp bồi túc THPT, kết quả xếp loại học lực cuối Học kỳ I năm học 2008-2009 (tỷ lệ %);

- Số học viên bỏ học: bồi túc THCS và bồi túc THPT, đối tượng nào bỏ học nhiều, nguyên nhân bỏ học. Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh/TP đã có giải pháp gì hạn chế tình trạng học viên bỏ học,...

- Tình hình thực hiện chương trình, sách giáo khoa (thuận lợi, khó khăn); các hoạt động đổi mới phương pháp, đánh giá chất lượng dạy-học,...

- Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học bồi túc THCS và bồi túc THPT

6. Công tác liên kết đào tạo (vừa làm vừa học, từ xa), bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học

- Công tác quản lý chỉ đạo các trung tâm ngoại ngữ, tin học;

- Số lượng người học ngoại ngữ, tin học ở các cấp độ;

- Số người được cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

7. Công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học (các lớp chuyên đề)

- Công tác tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu, tham mưu cho các cấp lãnh đạo địa phương về việc tổ chức các lớp học thuộc các loại hình trên;

- Các biện pháp thực hiện: lựa chọn chuyên đề đáp ứng nhu cầu người học, biên soạn tài liệu, chương trình, huy động số người tham gia học, huy động giáo viên, báo cáo viên, huy động kinh phí tổ chức các lớp học....;

- Số liệu cụ thể về kết quả đạt được trên các mặt công tác: số lớp, số học viên, số lượt học viên học chuyên đề; liệt kê những chuyên đề đã tổ chức và số

lượt người học/mỗi chuyên đề.

7. Các hoạt động khác

8. Kết luận:

- Đánh giá tổng quát
- Những thành quả nổi bật đã đạt được trong Học kỳ năm học 2008-2009
- Những tồn tại, yếu kém: nguyên nhân
- Bài học rút ra sau một học kỳ thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 về cơ chế, chính sách; về công tác quản lý, chỉ đạo; về các điều kiện hỗ trợ khác...

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2008-2009

Trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2008-2009 của ngành và tình hình cụ thể của địa phương, các sở GD&ĐT và các cơ sở GDTX đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong học kỳ II năm học 2008-2009 đối với GDTX.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Nơi nhận:

-
-
....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)



UBND TỈNH/TP.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Năm học 200..-200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDTEX, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Số ĐV hành chính		Số cơ sở Giáo dục thường xuyên					Cơ sở vật chất của các TTGDTEX					Cơ sở vật chất của TTHTCĐ		
		Cấp huyện	Cấp xã	TTGDTEX tỉnh	TTGDTEX Huyện	TT HTCĐ	TT TH, NN	Trường BTVH	Số phòng học		Số máy tính	Số P. thí nghiệm	Số Thư viện	Số TT có trụ sở riêng	Số TT có tủ sách riêng	Số TT có phòng TB riêng
									Tổng số	Kiên cố						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Cộng															

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: Cột (2), ghi tên các huyện/quận/TX thuộc tỉnh; Cột (15): ghi số lượng TTHTCĐ có trụ sở độc lập ..; Cột (16): ghi số lượng TTHTCĐ có thư viện hoặc tủ sách độc lập; Cột (17) ghi số TTHTCĐ đã được trang bị loa đài, đầu đĩa, tivi... độc lập).

Handwritten signature

UBND TỈNH/TP.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG
TRONG CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

Năm học 200.. - 200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDTX, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Đội ngũ cán bộ quản lý								Đội ngũ giáo viên							
		Số lượng			Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Số lượng					Trình độ CM của GV cơ hữu		
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chuyên môn		Đã bồi dưỡng			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Cơ hữu	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
					Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	QLGD	QLNN	LLCTTC								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	Cộng																

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: - Cột (2), tên các đơn vị trực thuộc tỉnh; QLGD = quản lý giáo dục; QLNN= Quản lý nhà nước; LLCTTC= Lý luận chính trị từ trung cấp trở lên
- Chuẩn về trình độ: của TT GDTX căn cứ các Điều 13 (đối với giám đốc, 14 (đối với phó giám đốc) và 25 (đối với giáo viên) của Quy chế tổ chức và hoạt động của TT GDTX ban hành theo Quyết định 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007;

Luỹ

UBND TỈNH/TP.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO THÔNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG
TRONG CÁC TRUNG TÂM TIN HỌC, NGOẠI NGỮ**

Năm học 200.. - 200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDTX, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Đội ngũ cán bộ quản lý								Đội ngũ giáo viên							
		Số lượng			Trình độ đào tạo, bồi dưỡng					Số lượng					Trình độ CM của GV cơ hữu		
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chuyên môn		Đã bồi dưỡng			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Cơ hữu	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
					Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	QLGD	QLNN	LLCTTC								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	Cộng																

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: Căn cứ về chuẩn trình độ của giám đốc: khoản 2, Điều 14; phó giám đốc: khoản 2, Điều 16 và của giáo viên: Điều 26 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của TT Ngoại ngữ-Tin học ban hành kèm theo Quyết định số 31/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2007;

UBND TỈNH/TP.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BÁO CÁO THỐNG TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN ĐANG LÀM VIỆC
TRONG CÁC TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG**

Năm học 200.. - 200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDĐT, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Tổng số	Đội ngũ Cán bộ quản lý				Đội ngũ giáo viên biệt phái			ĐN báo cáo viên, công tác viên				Ghi chú
			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chưa qua ĐT	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Chưa qua ĐT	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Lưu

UBND TỈNH/TP.....
 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN HỌC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
Năm học 200...-200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDTEX, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Xoá mù chữ				Giáo dục TTSKBC			Bổ túc THCS				Bổ túc THPT			Bồi dưỡng cấp chứng chỉ					
		Tổng số HV	Thành phần			Tổng số HV	Thành phần		Tổng số HV	Thành phần			Tổng số HV	Thành phần			Ứng dụng CNTT-TT	Tin học A,B,C	Ngoại ngữ A,B,C	Chuyên đề	Nghề ngắn hạn
			Nữ	Dân tộc*	Ngoài* độ tuổi		Nữ	Dân tộc		Nữ	Dân tộc*	18 tuổi trở lên		Nữ	Dân tộc*	21 tuổi trở lên					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
	Cộng																				

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú*: - TTSKBC là viết tắt của “tiếp tục sau khi biết chữ”

- Cột (5) là học viên thuộc dân tộc ít người; cột (6) là số HV: từ 26 tuổi trở lên (vùng khó khăn) và từ 36 tuổi trở lên (vùng thuận lợi);

- Cột (18),(19), (20),(21), (22) lần lượt là số lượt người đã và đang học các chương trình Công nghệ thông tin truyền thông; tin học, ngoại ngữ; các lớp chuyên đề; học nghề ngắn hạn tại các cơ sở GDTEX trong năm học 200..-200..

UBND TỈNH/TP.....
 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO THỐNG KÊ VỀ TÌNH HÌNH MÙ CHỮ THEO ĐỘ TUỔI

Năm học 200..-200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGD&ĐT-GDĐT, ngày....tháng...năm 200..)

Số TT	Tên các đơn vị ⁽¹⁾	Tổng số xã, phường, thị trấn	Số xã, Ph, TT đạt CQG về XMC - PCGDTH		Trong ⁽¹⁾ độ tuổi XMC					Ngoài ⁽²⁾ độ tuổi XMC					
					Tổng số dân trong độ tuổi	Số người mù chữ				Tổng số dân ngoài độ tuổi	Số người mù chữ				
						Số lượng	Chiếm tỷ lệ %	Trong đó			Số lượng	Chiếm tỷ lệ %	Trong đó		
								Dân tộc	Nữ				Dân tộc	Nữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
	Cộng														

....., ngàytháng.....năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: - ⁽¹⁾ Số người trong độ tuổi được tính như sau: từ 15 đến 25 (đối với vùng khó khăn); từ 15 đến 35 (đối với những vùng thuận lợi);
 - ⁽²⁾ Số người ngoài độ tuổi là số người trên 25 tuổi (đối với những vùng khó khăn); trên 35 tuổi (đối với những vùng thuận lợi).

Luý